

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/DS-ST

Ngày: 08/4/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Châu Văn Bình**;

2. Ông **Nguyễn Phúc Viễn**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 463/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-DS ngày 13/3/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Mỹ A**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền **Nguyễn Thị Huỳnh B**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Hoài C**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện X, Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Giảng Duy C**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 294 đường M3, ấp M4, xã N3, huyện X, Tiền Giang.

2/ Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, đại diện uỷ quyền nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh B trình bày:**

Bà A có bán thức ăn chăn nuôi gà cho anh C từ năm 2021 đến đầu năm 2023, hai bên thỏa thuận sau khi kết thúc mỗi đợt nuôi gà thì anh C sẽ trả đủ tiền thức ăn cho bà A. Việc mua bán được ghi vào sổ theo dõi. Tuy nhiên, anh C đã không thực hiện đúng như thỏa thuận, sau khi kết thúc mỗi đợt chăn nuôi gà thì anh C không có trả tiền thức ăn cho bà A. Sau nhiều lần đòi nợ, ngày 22/9/2023, hai bên tổng kết nợ thì anh C còn nợ bà A số tiền 419.000.000 đồng, anh C có ký tên vào giấy xác nhận nợ ngày 22/09/2023. Chồng bà A là ông Nguyễn Thanh D không có nhận khoản tiền nào của anh C và anh Duy C.

Nay bà A yêu cầu anh C trả số tiền 419.000.000 đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn anh Nguyễn Hoài C trình bày:** Từ tháng 10/2022 đến ngày 16/9/2023 giữa anh và chị A có hợp đồng mua bán thức ăn, thỏa thuận chị A bán thức ăn nợ khi bán gà xong thì trả. Lúc đầu thì thực hiện đúng nhưng đến giữa tháng 7/2023 thì bày gà đang nuôi 3000 con bệnh, thiệt hại lỗ hết và cộng với công nợ thiếu trước đó là 289.000.000 đồng, tổng cộng là 419.000.000 đồng như đơn khởi kiện của bà A. Sau đó, anh D là chồng chị A có ký nhận của đứa cháu (Duy C) trả là 20.000.000 đồng nên hiện tại anh chỉ còn nợ số tiền là 399.000.000 đồng và anh đồng ý sẽ trả dần cho chị A từ nay đến tết một số, còn số còn lại qua tết sẽ trả.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Giảng Duy C trình bày:** Ngày 02/11/2022 anh có nhờ anh C là vợ của anh mua thức ăn chăn nuôi gà của đại lý bà A. Đến ngày 13/3/2023 giữa bà A và anh C không giao dịch mua bán nữa. Tổng kết lại thì anh nợ đại lý của bà A số tiền 20.000.000 đồng, anh có nói với ông D là chồng bà A tính riêng không gộp lại nhưng bà A gộp số tiền trên cho anh C. Đến ngày 18/8/2023 anh có gặp ông D ở trại gà của ông D để trả số tiền 5.000.000 đồng và có thỏa thuận là sau mỗi đợt gà bán gà sẽ trả 5.000.000 đồng, đến khi hết nợ. Nay anh chỉ còn nợ bà A là 15.000.000 đồng, đến hết năm 2024 sẽ trả hết số tiền trên cho bà A. Còn phần nợ của anh C với bà A như thế nào anh không biết. Số nợ 419.000.000 đồng bà A tổng kết nợ của anh C bao gồm có cả số tiền 20.000.000 đồng của tôi hay không thì anh không biết.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh D trình bày:** Anh là chồng bà Mỹ A đại lý thức ăn. Việc mua bán thức ăn gia súc của chị A và anh C thì anh không được rõ, chỉ có chị A mới rõ và thỏa thuận theo dõi tổng kết nợ, anh chỉ phụ giúp A trong việc giao thức ăn đến nhà cho anh C. Anh không có nhận số tiền 20.000.000 đồng nào từ ông C và từ người thân của ông C. Anh không tranh chấp gì đối với vụ án này.

*** Tại phiên tòa**, đại diện uỷ quyền của bà Lê Thị Mỹ A thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Hoài C, yêu cầu anh C trả số tiền 414.000.000. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Hoài C thống nhất số tiền nợ còn lại là 414.000.000 đồng nhưng do đang khó khăn, nuôi gà bị thua lỗ, nên xin trong hạn tuần sau anh vay Ngân hàng trả từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, đến tháng 12/2024 trả 100.000.000 đồng, tháng 5/2025 trả hết số tiền còn lại. Việc mua bán thức ăn giữa anh và cháu Giảng Duy C thì anh không tranh chấp vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ A kiện ông Nguyễn Hoài C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền 414.000.000 nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng mua bán tài sản” tại Điều 430 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định. Quá trình tố tụng, anh Giảng Duy C, ông Nguyễn Thanh D có đơn xin vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Duy C, ông D theo quy định.

[3] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà A và anh C có thỏa thuận mua bán thức ăn gia súc để nuôi gà, hình thức mua bán là bà A bán thức ăn cho anh C gói đầu, đến khi bán gà thì sẽ thanh toán tiền, nhưng quá quá trình mua bán thì anh C còn nợ bà A số tiền là 419.000.000 đồng có ký giấy xác nhận nợ ngày 22/9/2023 có thỏa thuận miệng thời hạn trả là 01 tháng nhưng anh C vẫn không thực hiện, nay bà A đồng ý trừ 5.000.000 đồng, chỉ khởi kiện yêu cầu anh C phải trả số tiền 414.000.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với lời trình bày của anh Nguyễn Hoài C cho rằng anh thừa nhận có mua bán thức ăn với bà A và còn nợ số tiền là 419.000.000 đồng, nay bà A chỉ yêu cầu anh trả số tiền 414.000.000 đồng, anh đồng ý nhưng anh xin trả dần cho bà A trả trước 100.000.000 đồng, sau đó anh vay Ngân hàng trả tiếp, đến tháng 5/2025 là dứt điểm số tiền trên, tại phiên tòa đại diện uỷ quyền của bà A không đồng ý vì số tiền nợ mua bán đã nhiều năm, anh C hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không trả được khoản tiền nào như đã hứa trước đó. Việc không thực hiện trả nợ của anh C đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà A, do đó Hội đồng xét xử buộc anh C phải thực hiện trả cho bà A số tiền 414.000.000 đồng.

[5] Đối với quan hệ tranh chấp dân sự giữa anh Duy C, anh C là quan hệ tranh chấp khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn anh Nguyễn Hoài C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 357 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ A.

1. Buộc anh Nguyễn Hoài C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Mỹ A số tiền 414.000.000 đồng (bốn trăm mười bốn triệu đồng).

Trường hợp anh C chậm thi hành án số tiền nêu trên cho bà A thì phải trả cho bà A tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoài C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.560.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Hoàn lại cho bà Lê Thị Mỹ A số tiền tạm ứng án phí 10.475.000 đồng (Mười triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007037 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Giảng Duy C, ông Nguyễn Thanh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng